TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh S, sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Ngọc Tường V, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: ấp H, xã H1, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Văn bản ủy quyền đề ngày 02/3/2020.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1978; cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Minh S số tiền mua bán tài sản còn thiếu 197.314.000 đồng (Một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm mười bốn ngàn đồng), trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự mà Tòa án ban hành có hiệu lực pháp luật.

Đối với tiền lãi chậm trả đến giai đoạn hòa giải, ông Nguyễn Minh S không yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị Kim C trả.

Các đương sự không còn yêu cầu, thỏa thuận nào khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 4.933.000 đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng), ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị Kim C tự nguyện liên đới chịu.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Minh S số tiền tạm ứng án phí 4.933.000 đồng (Bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008274, ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *CC.THADS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng